

HIỆU THEO DỐI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 2.1.2022, tháng 6 năm 2026 Ca: A.....

MB-NMB-231

THEO THEO ĐỐI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp
Ngày 24 tháng 6 năm 2016 Ca: A.../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)		Đại tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Chức vụ
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	-	-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1	46084	78,2	12,5	698	44	389	103	109	Đỗ Thanh Bình		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2											
	Giá trị trung bình theo ca											
Chiều	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1	44444	76	13	726	42	395	105	110	Nguyễn Xuân		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2											
	Giá trị trung bình theo ca	39865	83	14,2	859	0,2	428	102	110	Nguyễn Tiến		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1											
Đêm	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2											
	Giá trị trung bình theo ca											
Giá trị trung bình ngày:		46303	73,7	13,5	810	0,9	392	105	116			

Ghi chú: "...": Không đo được

Ghi chú: "...": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

MB-NMB-231

☒ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp
Ngày 21...tháng 06...năm 2022 Ca:...../...../.....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
			≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	108225	49	-	53	-	06	100	107	Trần Văn Hùng	Thiết bị đo q. SO ₂
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										đang chờ sửa chữa
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	109365	49,4	-	52	-	06	100	107,6	Huân Công Vinh	TC đã thực hiện
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										đang chờ sửa chữa
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										chờ phân tích tiếp
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	110659	50,1		43		06	99,9	106,3	Phạm Thái Hòa	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		109263	49,2	-	52	-	06	100	107	Trần Văn Hùng	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành